CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM
Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799
Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com

Số/ *No*: 3652/2025/KT-ETSC	**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA** ***CERTIFICATE OF TESTING***	Ngày/ *Date*: 15/11/2025 Trang/ *Page*: 1/2

1. Khách hàng yêu cầu: *Customer:*	**CÔNG TY TNHH K & Đ**
2. Địa chỉ kiểm tra: *Place of testing:*	Số 450 đường Nguyễn Văn Tăng, Phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
3. Đối tượng kiểm tra: *Type of testing:*	Tủ tải trở kháng *The impedance load cabinet*
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: *Quantity/Installation location:*	01 Thiết bị/ *Equipment*
5. Phương pháp kiểm tra: *Method of testing:*	- Tham khảo QCVN QTĐ-5: 2009/BCT; TCVN799-1: 2009; TCXDVN 394:2007; TCVN 7447-6:2021; Tài liệu nhà SX; Theo yêu cầu khách hàng
6. Thời gian thực hiện: *Inspection Date:*	14/11/2025
7. Thông số kỹ thuật: *Specification:*	Loại/ *Type*: BỘ THỬ TẢI 500KW Số quản lý/ *Serial No*: KĐ003 Nhà sản xuất/ *Manufacture*: Việt Nam Điện áp định mức/ *Rated voltage*: 400V Công suất/ *Power*: 550kW Nhà sản xuất/ *Manufacture*: Việt Nam
8. Phương tiện kiểm tra: *Testing equipment*	Kyoritsu 3125A; MI2892; Fluke 355; Fluke 287C.
9. Điều kiện môi trường: *Environmental conditions:*	(32 ± 2) ^{0}C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả kiểm tra: *Testing result:*	Xem trang sau *See next page*
11. Tem kiểm tra: *Testing stamp No:*	**2392/25/ETSC**
12. Kết luận *Conclusion*	Đạt yêu cầu về kỹ thuật tại thời điểm kiểm tra *Satisfied technical requirements at the time of examination*
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 11/2026 *Recommended next testing period:*	

Người Thực Hiện
Executor

Nguyễn Đức Tiến Luyện

GIÁM ĐỐC
Director

M.S.D.N: 0315916621 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Hoàn

1. Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);

Số/ *No*: 3652/2025/KT-ETSC	**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA** ***CERTIFICATE OF TESTING***	Ngày/ *Date*: 15/11/2025 Trang/ *Page*: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / *Visual check*: Không phát hiện bất thường/ *Pass.*

Tên chỉ tiêu *Content*	**Mức quy định cho phép** *The level of provisions allowing*	**Kết quả kiểm tra** *Result*	**Đánh giá** *Assess*
Nhãn mác, cảnh báo an toàn *Brand, safaty warning*	Đầy đủ *Full of Brand, safaty warning*	Đầy đủ *Full of Brand, safaty warning*	Đạt/ *Pass*
Kiểu loại và kết cấu tổng thể *Type and general contruction*	Đúng với thiết kế *True to the design*	Đúng với thiết kế *True to the design*	Đạt/ *Pass*
Tình trạng các khí cụ điện *Electronic instrument status*	Hoạt động tốt *Good operation*	Hoạt động tốt *Good operation*	Đạt/ *Pass*
Tình trạng các kết nối *Connections status*	Chắc chắn *Secure*	Chắc chắn *Secure*	Đạt/ *Pass*
Tình trạng bề mặt kim loại *Metal surfaces*	Đúng với thiết kế *True to the design*	Đúng với thiết kế *True to the design*	Đạt/ *Pass*
Thiết bị bảo vệ *Protection equipment*	Đúng với thiết kế *True to the design*	Đúng với thiết kế *True to the design*	Đạt/ *Pass*
Dây dẫn điện, vỏ bọc cách điện/ *Wire, basic insulation*	Đúng với thiết kế *True to the design*	Đúng với thiết kế *True to the design*	Đạt/ *Pass*
Thiết bị, bộ phận phụ trợ *Auxiliary equipment*	Đúng với thiết kế *True to the design*	Đúng với thiết kế *True to the design*	Đạt/ *Pass*
Nguyên lý hoạt động *Operating principle*	Đúng với thiết kế *True to the design*	Đúng với thiết kế *True to the design*	Đạt/ *Pass*
Vệ sinh, quan sát bên ngoài *Hygiene, outside observation*	Thiết bị còn nguyên vẹn, không bị nứt hay hư hỏng các bộ phận cách điện, dẫn điện *The equitment remains intact, electrical conductors and insulators are not cracked or damaged.*	Còn tốt/ *Good*	Đạt/ *Pass*
Thao tác chọn các chức năng bằng tay *Manually select the functions manually*		Thao tác tốt/ *Good*	Đạt/ *Pass*

10.2 Đo điện trở cách điện của tủ/ *Insulation resistance measurement of cabinet*:

Stt *No*	**Đối tượng đo** *Items*	**Mức quy định** *Standard level (MΩ)*	**Kết quả** *Result (MΩ)*	**Đánh giá** *Evaluate*
01	Phase A - (B+C+N+Vỏ)	≥ 1,0	> 100	Đạt/ *Pass*
02	Phase B - (C+A+N+Vỏ)	≥ 1,0	> 100	Đạt/ *Pass*
03	Phase C - (B+A+N+Vỏ)	≥ 1,0	> 100	Đạt/ *Pass*